

排檄昆鰥

BÀI HỊCH CON QUẠ.

PROSCRIPTION DES CORBEAUX

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.

CHÉP RA CHỮ QUỐC-NGỮ

DẪN-GIẢI CÁT-NGHĨA

士載
張
永
記
註解

SAIGON

BAN-IN NHÀ-HÀNG C. GUILLAND ET MARTINON

1883

排櫟昆鰥

BÀI HỊCH CON QUẠ.

PROSCRIPTION DES CORBEAUX

P. J. B. TRƯỞNG-VĨNH-KÝ.

CHÉP RA CHỮ QUỐC-NGỮ

DẪN-GIẢI CÁT-NGHĨA

士載
張永記
註解



SAIGON

BAN-IN NHÀ-HÀNG C. GUILLAND ET MARTINON

—
1883

DÀN.

Hịch con quạ, cũng như hịch con chuột (Coi trong sách vé Văn-thi Annam) là bài văn người-ta, không biết là ai cho chắc, làm ra mượn đề mà răn ta, có ý dãi kẻ có lòng xấu, hay kiếm phương làm-hại phá-phách kẻ khác, cũng như con quạ, con chuột làm-vậy.

Văn đặt hay, đối đáp xứng câu xứng chữ cũng đã nên là có tài.

Coi mà học trước là cho biết văn hay, sau nữa là cho đặng xét mình có tính chi xấu như thế ấy, mà chừa-cải đi: Vì thường việc người thì sáng mà việc mình thì quáng.

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ

TƯỢNG MANG :

{ Bốn linh tuy báu, (1)
 Báu là :
{ Điểm ứng đề-vương ;
{ Sáu súc chìn hèn,
 hèn cũng,
{ Lại dùng thiện-hạ.

Găm phi-cám sanh làm chi giống quạ ?

{ Sác đen mờ, sác cũng xâu-xa ;
{ Tánh bạc-ác, tánh hay khuấy-khoà !
{ Xác-vác thời lòng tìm vít,
{ Tràu chộc cật thầy dùng mình ;
{ Rình-mò vạch lá tìm sâu,
{ Rân non da lo mát dạ. (2)
{ Cũng cạy mình linh điều kinh cung,
{ Chưa phải mặt mình hồng lánh ná. (3)
{ Sác-sào cái mỏng cái mờ,
{ Móc nát trái hoa ;
{ Nhọn-nhàn cái móng cái chơn,
{ Phá tan cây lá.
{ Hiệu là ỏ, tánh vòn tham ỏ ;
{ Ở đá chạ, việc ăn cũng chạ.
{ Lung-lãng quen hiệp yêu,
{ Cu ra-ràng sập-sạn cán-lỏi ;
{ Xác-vác thói khi cô, (4)
{ Gà mất mẹ, xơm-xao đuổi dọa.

(1) Bốn linh là Long; Lân, Qui, Phụng, báu là vì nó ứng điểm đề-vương ; Sáu súc là ngựa, trâu, dê, gà, chó, lợn, (heo) hèn thì hèn mà cũng giúp việc người-ta dùng.

(2) Quạ hay bươi-móc, tó con mắt lăm, nên tràu ghê thầy nó cũng sợ, rân lột gập nó cũng kinh.

(3) Linh điều (kinh cung), là con chim linh... mình hồng (lánh ná), là con chim hồng sáng.

(4) Khi cô là đề mô-côi; hiệp kẻ cô-độc.

{ Cũng đồng một loài mao-vô.
{ Khi sa cơ chúng chẳng yêu-vì;
{ Huống chi dị vật còn trùng.
{ Con thà-thê biểu rằng buông-thà? (1)
{ Khiên rằng gởi trứng gắm-gan,
{ Tường đã tin lòng gắm-gá; (2)
{ Vạc ăn đêm hắt-hường,
{ Vì bởi kiếng ngươì;
{ Cộc lặn nước loi-ngoi,
{ Chẳng qua là sợ gã.
{ Chợ liễu người đồng xao-xuyến, (3)
{ Lén-lúc tha tâm bánh manh đường;
{ Vườn hoang nhà quạnh leo-heo,
{ Tọc-mạch lục nổi cơm trắ cá.
{ Phá-phách nát, chi chừa manh lá?
{ Khinh trẻ nhỏ tập bò tập chùng,
{ Cướp của trẻ ăn chơi;
{ Láo-lung coi chẳng sót một nơi,
{ Cây mình hay xa chạy cao bay,
{ Nén liễu mình xòng-xà.
{ Hết thê, đó người đơm cá,
{ Xắn-bắn trắn chơn vào;
{ Éo-le, ghè sải phong sương,
{ Rình-mò toan móc phá. (4)

(1) Quạ dữ, sức loài một loại có lông có cánh với mình, nó cũng không tha; huống chi là loài côn trùng, nó bắt được nó ăn ngay.

(2) Quạ làm ổ đẻ, bị tu-hú vô hút trứng đi, tu-hú lại đẻ trứng mình đẻ đó cho quạ ấp nên kêu là gởi trứng.

(3) Con vạc đi ăn ban đêm cũng nghi sợ con quạ; Con cộc-cộc lặn dưới nước mà bắt cá mà ăn, thì là cũng vì sợ chú quạ.

(4) *Chợ liễu* — là chốn chợ-búa dinh-liễu.

(5) Đó đơm cá, quạ cũng trắn vào bắt cá ăn chơi; thấy sải đi thịt vào ghè tương dầy kín lại, mà mắt nó láo-lung thấy được rình-mò mà móc phá không chừa.

{ Góc giậu mâm thờ thờ chủ,
{ Đá liệng qua mỏ cướp xằng-vằng;
{ Ngoài sân phơi chậu nước tẩy-nhi,
{ Lại leo tới tấm chời vầy-vá. (1)

{ Giùm năm giùm bảy,
{ Tới nhà dàu nhà cũng đuổi xua;
{ Váy lủ váy đoàn,
{ Tới xóm nào xóm lo tai-vạ. (2)

PHẢI CHI!

{ Ấn dầu ban, gươm dân phú,
{ Chém đầu người, răn thói gian-tà;
{ Cung dầu này, tên dầu trao,
{ Bắn quách gã, buông oai giáo-hóa. (3)

NHƯ VẬY THÌ:

{ Dân đen nhuần-nhã,
{ Nơi-nơi con đỏ thành-thời;
{ Tánh quí biết chừa,
{ Tượng bởi bút thần linh tà. (4)

CHUNG.

(1) Nơi thờ-chủ có mâm cúng thì nó liệng qua nó xối nó ăn — Nước chúng phơi để tắm trẻ, qua cũng tới nháy vô tắm rửa văng ra vầy-vá.

Tẩy nhi là tắm cho con-nít; đời Đường vua Huyền-tông, bà Dương-quí-phi thường biếu cung-nhơn vống An-lộc-san là con nuôi đi tắm... kêu là *tẩy-nhi*. (Coi văn-tế phủ chúc giải rõ hơn).

(2) Qua bay thì bay bảy, tới dàu phá-phách người-ta đó; Chúng dàu chạy mặt.

(3) Lời ước phải chi có kẻ có quyền có phép, bắt qua mà chém mà bắn đi để mà dạy kẻ-khác; kéo để nó lúng-loàn phá-phách.

(4) *Con đỏ* (= Xích-tử) là dân thơ-dại như con-nít còn đỏ au-au cha mẹ hay lo-lắng nưng niu, thì dân với vua cũng vậy; dân là con, vua là cha; Vua thương dân như cha-mẹ thương con.

